



DANH SÁCH 43 KHÁCH HÀNG CHÀO BÁN KHOẢN NỢ

Đvt: triệu đồng

STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGHĨA PHÁT	236.300	99.913	336.213	Tài sản 01: Quyền sử dụng đất (diện tích 1.338,4m², thửa đất số 117 (một phần thửa 117), tờ bản đồ số 10) và tài sản gắn liền với đất tại số 41 Đội Cung, phường 11, Quận 11, Tp.HCM (nay là Phường Phú Thọ, Tp.HCM) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AB 030512 do UBND Quận 11 cấp ngày 15/03/2005 (đăng ký biến động ngày 19/11/2013), thuộc sở hữu của bà Phan Thị Vinh. Tài sản 02: Quyền sử dụng đất (diện tích 8.145,1m², thửa đất số 136, 137, tờ bản đồ số 85) tại số 57/10 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM (nay là xã Bà Điểm, Tp.HCM) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 704344 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 19/7/2012 (đăng ký biến động ngày 09/10/2012 và ngày 13/02/2014) thuộc sở hữu Công ty TNHH Thương Mại Sản Xuất Nghĩa Phát.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
2	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG HỒNG HÀ	214.340	489.165	703.505	Tài sản 1: 17 Căn hộ Chung cư Mỹ Đức, Quận Bình Thạnh, TP.HCM (nay là Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp.HCM), gồm 09 Căn hộ đơn nguyên E1 (17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7, 17.8, 18.2, 18.3) và 8 Căn hộ đơn nguyên E2 (17.1, 17.2, 17.5, 17.6, 17.7, 18.1, 18.4, 18.7) theo Hợp đồng mua bán nhà ở số 488A/HĐMB/SC5 ngày 25/11/2010; Biên bản bàn giao căn hộ ngày 07/12/2010. Tài sản 2: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 291-2, tờ bản đồ số 6A (sơ đồ nền), địa chỉ 278/6 Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, TP.HCM (Nay là Phường Tân Hưng, Tp.HCM). (Diện tích đất: 377m²; Kết cấu: nhà trệt, diện tích sử dụng 50m²). Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 18861/2001 do UBND TP.HCM cấp ngày 10/9/2001, do ông Vương Đình Đức, bà Nguyễn Thị Hương là đồng sở hữu/sử dụng. Tài sản 3: quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: một phần thửa đất số 1302, tờ bản đồ số 2 Tân Quy Đông, địa chỉ 131 Đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, TP.HCM (nay là Phường Tân Hưng, Tp.HCM). (Diện tích đất 144m²; Kết cấu: nhà 3 tầng + ban công). Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10975/2002 do UBND TP.HCM cấp ngày 16/4/2002, do ông Vương Nguyễn Anh Tuấn là chủ sở hữu/sử dụng.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
3	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRUNG THÀNH	72.048	137.058	209.106	TS1: QSD 05 lô đất, tổng diện tích 20.438m² đất (Theo thực tế và nội dung Công văn số 98/CV-UBND:19.557,3m²) [TĐ mới: 39, 66, 41; TBĐ mới: 7, 15] và Công trình trên đất tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo 05 Giấy chứng nhận QSD đất số H05353, H05352, H05355, H05542, H05543 (04 trang chính, 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/10/2007; Chủ sử dụng: Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà. TS2: QSD 02 lô đất liền kề, tổng diện tích 5.857m² đất (DT đất thực tế và nội dung C số 98/CV-UBND:5.933,8m²) [TĐ số: 111, 111A và 112 (gộp thành TĐ mới: 74); TBĐ số 1 (TBĐ mới :15)] tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo GCN QSD đất số H05349 (04 trang chính – 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/10/2007 (Đã cập nhật biến động ngày 30/10/2007); GCN QSD đất số H05348 (04 trang chính – 01 trang bổ sung) do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 23/10/2007. Chủ sở hữu Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà TS3: Quyền sử dụng 4.063m² đất (Diện tích đất thực tế và nội dung Công văn số 98/CV-UBND:3.056,6m²) [TĐ số: 239 (số thửa mới 7) - TBĐ số 3 (Số TBĐ mới: 25)] tại ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (Nay xã Xuân Định, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận QSD đất (04 trang chính – 01 trang bổ sung) số H05354 do UBND huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/10/2007. Chủ sở hữu Hộ: Nguyễn Hữu Trung - Nguyễn Thị Thà	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAN HOÀNG GIA	46.000	7.064	53.064	08 Quyền sử dụng thửa đất liền kề có tổng diện tích 6.528,4m2 tọa lạc tại Mặt tiền Quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, Tp.Tân An, tỉnh Long An (Nay là phường Khánh Hậu, tỉnh Tây Ninh), cụ thể: + Thửa đất số 77 - TBĐS 21, diện tích 200m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01799 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 79 - TBĐS 21, diện tích 359,3m2: giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01798, CS01799 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 2134 - TBĐS 1, diện tích 1045m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01800 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 18/07/2017; + Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01813 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 1897 - TBĐS 4, diện tích 1.659m2: Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01814 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01815 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 17/07/2017; + Thửa đất số 88 - TBĐS 21, diện tích 1163m2: giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01851, do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 16/08/2017; + Thửa đất số 86 - TBĐS 21, diện tích 648,5m2: 02 giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS01853 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp cùng ngày 16/08/2017;	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
5	ĐẠI DIỆN LIÊN HIỆP CÁC XÍ NGHIỆP CAFE VIỆT NAM	36.440	-	36.440	Không tài sản đảm bảo	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
6	CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THƯƠNG MẠI LÊ MINH	28.484	19.921	48.405	QSDĐ 205,4m2 (Thửa đất số 90(1f+(70+90)1f, tờ bản đồ số 5I-II-04) tại 594+598 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (Nay là Phường Vĩnh Hưng, TP.Hà Nội) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, có 02 trang bổ sung) số: CM 100378, số vào sổ cấp GCN: CS 10835 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 12/03/2018 Chủ sở hữu, sử dụng : Lê Minh Tuấn - Lê Thị Thanh Hương.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
7	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ M.O	26.098	9.851	35.949	-Tài sản 01: Quyền sử dụng 7.577m2 đất (TĐS 1276; TBĐS 13) và nhà xưởng tại Đường vào KCN Hải Sơn - Tân Đức, KCN Hải Sơn (GĐ 1+2), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh) theo GCN Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, 01 trang bổ sung) số CT45617 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 13/09/2018 (đã cập nhật biến động ngày 02/11/2018, ngày 27/03/2019 và ngày 11/03/2022), Chủ sở hữu: Công ty Cổ Phần Đầu tư M.O - Tài sản 02: 03 Quyền sử dụng đất 6.668,1m² đất (Thửa 8 - TBĐ 26; Thửa 417, 467 - TBĐ 22) tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp) theo 03 GCN Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (04 trang chính, 0 trang bổ sung) số CS06266, CS06265, CS06264 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 23/04/2021. Chủ sở hữu: Trần Lập Nghĩa	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
8	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VTC	21.191	7.274	28.465	Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 237, tờ bản đồ số 10 có diện tích 198,44m ² tại số nhà 80 Đinh Công Tráng, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Nay là Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CA 340637, số vào sổ cấp GCN: CH 01075 6590/QĐ/UBND do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 07/08/2015 cho ông Đoàn Hùng Mai và bà Nguyễn Thị Vân được cập nhật bổ sung ngày 21/11/2016	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
9	NHÓM KHÁCH HÀNG (CÔNG TY TNHH VINA MIỀN ĐẤT NGỌT VÀ CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TM ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT)	16.965	21.535	38.500	Nhà đất số 241 (số cũ 231) Nơ Trang Long, Phường 11, quận Bình Thạnh, Tp.HCM (Nay là Bình Lợi Trung, Tp.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
10	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & NỘI THẤT TOP SPACE	16.965	6.446	23.411	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên diện tích 89.0 m ² đất tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất tại 26 đường Đồng Bát, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Nay là Phường Từ Liêm, Hà Nội) được cấp GCN QSDĐ số ĐĐ 686220, số vào sổ cấp GCN: CS 70051 do Sở tài nguyên và môi trường TP Hà Nội cấp ngày 03/12/2021, chủ tài sản: Ông Nguyễn Công Thuận	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
11	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG LÂM ANH	-	11.661	11.661	- Tài sản 1: QSD 4.985m ² đất (thửa đất số: 141 Tờ bản đồ số 2) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K 419789 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 28/01/1999. Chủ tài sản: Nguyễn Văn Tạo. - Tài sản 2: QSD 11.124m ² đất (thửa đất số 195, Tờ bản đồ số 08) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 904090 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 16/05/2002. Chủ tài sản: Trần Văn Đen, Lê Thị Ánh tuyết. - Tài sản 3: QSD 12.599m ² đất (thửa đất số 122, 09, 28, 25, 47, 48 Tờ bản đồ 17, 31) xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Y973394 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 17/05/2004. Chủ tài sản: Nguyễn Văn Hưng, Võ Thị Hồng Ngân - Tài sản 4: QSD 7.350m ² đất (thửa đất 502, 455 Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số P501670 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 05/01/2000. Chủ tài sản: Chu Văn Lũy, Nguyễn Thị Tựa.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
12	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY LẬP THƯƠNG MẠI KIẾN TRÚC (Chung nhóm khách hàng Công ty Lâm Anh)	-	19.479	19.479	- Tài sản 1: QSDĐ 5.102m2 (thửa đất 164, tờ bản đồ 14; thửa đất 786, tờ bản đồ 26) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số AA 062414 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 15/11/2004. Chủ tài sản: Lê Kim Đình. - Tài sản 2: QSDĐ 3.631m2 (thửa đất số 168, TĐĐ số 26) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số O 179291 do UBND H.Long Thành cấp ngày 11/10/1999. Chủ tài sản: Dương Văn Sợi, Dương Thị Út - Tài sản 3: QSDĐ 41.559m2 (thửa đất 506, 242, 243; tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 909901 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 14/09/1999. Chủ tài sản: Lâm Quang Mậu, Phạm Thị Tin. - Tài sản 4: QSDĐ 11.948m2 (thửa đất số 429, Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 834255 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 16/11/1999. Chủ tài sản: Lê Cảnh Chấn, Lê Thị Vĩnh - Tài sản 5: QSDĐ 6.955m2 (thửa đất số 560, Tờ bản đồ số 24) xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận QSD đất số AH 433111 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 05/09/2007. Chủ tài sản: Vũ Thị Thanh - Tài sản 6: QSDĐ 1.365m2 (thửa đất số 14, 15, 16; Tờ bản đồ số 15) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số K006268 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 08/07/1997. Chủ tài sản: Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Văn Phe. - Tài sản 7: QSDĐ 6.784m2 (thửa đất 595, 596; TĐĐ số 20) xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận QSD đất số AA 062024 do UBND huyện Long Thành cấp ngày 15/11/2004. Chủ tài sản: Lê Thị Kim Phụng.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
13	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SƠN THÁI	9.385	5.438	14.823	QSDĐ và tài sản trên đất có diện tích 300m2 đất tại thửa 123 TĐĐ số 24, khu biệt thự nghỉ dưỡng du lịch cao cấp Sunrise (Căn Villa LN-056, Biệt thự số 256) tại phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng (Nay là Phường Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT999186, số vào sổ cấp GCN: CT-17606 do Ủy Ban Nhân Dân TP. Đà Nẵng cấp ngày 03/07/2014 đứng tên chủ sở hữu là Công ty CPĐT và Phát triển Sơn Thái	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
14	TRIỆU THỊ HÀ	8.690	20.429	29.119	Quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số: 62, tờ bản đồ số 6H-I-37; địa chỉ thửa đất: số 4, ngách 6/31, phố Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Hà Nội (Nay là Phường Kim Liên, Tp.Hà Nội); GCN QSDĐ số 10109252508, hồ sơ gốc số 983.2003/QĐ-UB/989.2003 được UBND quận Đống Đa cấp ngày 02/07/2003 đứng tên bà Triệu Thị Hà và chồng là Ông Phùng Đức Cường	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
15	CÔNG TY TNHH MTV VLXD KHÁNH LAN	7.333	44.359	51.692	1. Tài sản 01: QSDĐ 980,9m2 đất tại đường Mậu Thân, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ) 2. Tài sản 02: QSDĐ 1.282,3m2 đất tại đường Mậu Thân, P.Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ). 3. Tài sản 03: Nhà đất số 160/44 Tầm Vu, P.Hưng Lợi quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ (Nay là Phường Tân An, Tp.Cần Thơ)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
16	NGUYỄN THỊ KIM SA	7.000	30.011	37.011	03 Quyền sử dụng 20.399,7m2 đất (Thửa 1066, 624, 625, 537, 535, 534, 623, 622 – TBD số 04) tọa lạc tại KV Thới Thuận, P.Phước Thới, Quận Ô Môn, TP.Cần Thơ (Nay là Phường Phước Thới, Tp.Cần Thơ)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
17	CÔNG TY TNHH VIFOTEX VIỆT NAM	6.040	6.788	12.828	Quyền sử dụng 60m2 đất ở, hình thức sử dụng riêng và ngôi nhà trên đất thuộc thửa đất số E3 tại địa chỉ nhà số 6 ngõ 2 Nguyễn Chánh Tổ 38, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội (nay là Phường Yên Hòa, Tp.Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10113133209, số hồ sơ gốc số 37.2004QĐUB/0020 do UBND quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội cấp ngày 12/01/2004 đứng tên Ông Bùi Quang Toàn và bà Đỗ Thị Rôm	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
18	NGUYỄN VĂN DỪNG	6.500	17.207	23.707	Nhà, đất tại số 674 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, Tp.HCM (nay là phường Tân Hòa, TP.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
19	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG LAN	19.985	51.584	71.569	- TS 1: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất đối tại thửa đất số 1E, tbd số:..., diện tích 81,57m² tại : khu Công Làng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (GCNQSDĐ số BB 337825, sổ vào sổ cấp GCN 00140 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 07/9/2010) mang tên ông Nguyễn Như Hoàng và bà Nguyễn Thị Lan Phương (nay là khu Công Làng, xã Xuân Mai, Tp. Hà Nội) - TS 2: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tbd số 01, diện tích 1.042,7m², tại địa chỉ: khu Đồng Vai, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (GCNQSDĐ số U 479194, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: 00558.QSDĐ/45/QĐ-UB do UBND Huyện Chương Mỹ cấp ngày 23/01/2003) mang tên Hộ ông Nguyễn Ngọc Trang. Địa chỉ tài sản hiện tại: khu Đồng Vai, xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội. - TS 3: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 190, tbd số 42, diện tích 226,1m² tại địa chỉ: khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (GCNQSDĐ số AN 091360, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ 01370 do UBND Chương Mỹ cấp ngày 29/7/2008) mang tên Hộ ông Đỗ Văn Khôi và bà Huỳnh Thị Tuyết. Địa chỉ tài sản hiện tại: khu Tân Xuân, xã Xuân Mai, Tp. Hà Nội - TS 4: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 08, tbd số 59, diện tích 108,9m² tại địa chỉ: tổ 1, khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (GCNQSDĐ số BB 337877, sổ vào sổ cấp GCN 00136 do UBND Chương Mỹ cấp ngày 07/9/2010) mang tên Bà Phan Thị Hoàng Lan. Địa chỉ tài sản hiện tại: tổ 1, khu Xuân Hà, xã Xuân Mai, Thành phố Hà Nội - TS 5: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 124, tbd số 43, diện tích 255,2m² tại địa chỉ: khu Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (GCNQSDĐ số BD 843636, sổ vào sổ cấp GCN 00196 do UBND Chương Mỹ cấp ngày 05/11/2010) mang tên Ông Nguyễn Ngọc Diễm và bà Phan Thị Hoàng Lan. Địa chỉ tài sản hiện tại: khu Xuân Hà, xã Xuân Mai, Tp. Hà Nội - TS 6: QSDĐ và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 222, tbd số 42, diện tích 753,6m² tại địa chỉ: khu Phố, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội (GCNQSDĐ số BB 367186, sổ vào sổ cấp GCN: 00130 do UBND Chương Mỹ cấp ngày 23/8/2010) mang tên Bà Phan Thị Hoàng Lan và ông Nguyễn Ngọc Diễm. Địa chỉ tài sản hiện tại: khu Phố, xã Xuân Mai, Tp. Hà Nội	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
20	HOÀNG ANH DŨNG	1.114	4.271	5.385	Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở tại thửa số 63, loại đất: Đất ở Đô Thị, Diện tích: 54,1m² tại địa chỉ: số 99A ngõ Đình Đồng tổ 26B, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 10107213375, hồ sơ gốc số 147.2003.QĐUB/221.2003 do UBND quận Hai Bà Trưng cấp ngày 29/10/2003 mang tên bà Nguyễn Thị Cây (chồng là Nguyễn Văn Hào đã chết) và đăng ký sang tên cho ông Hoàng Anh Dũng – bà Đỗ Bích Hạnh ngày 14/10/2009 theo Hợp đồng mua bán tài sản gắn liền với đất số công chứng 794/2009/HĐMBTS quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/9/2009 tại Văn phòng Công chứng Tràng An, TP Hà Nội. Theo hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn Ngân hàng số công chứng: 6071 – 2010/HĐTC quyền số 01/TP-SCC/HĐGD ngày 11/8/2010 tại trụ sở phòng công chứng số 6 thành phố Hà Nội. Địa chỉ tài sản hiện tại: 99A ngõ Đình Đồng, phường Bạch Mai, Thành phố Hà Nội	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
21	TRẦN THANH SON	3.227	4.544	7.771	Quyền sử dụng đất thửa đất dưới đây cùng toàn bộ tài sản sẽ hình thành trong tương lai trên thửa đất có diện tích 158,5 m² tại thửa đất số 211(2), tờ bản đồ số: 11 tại địa chỉ: số 10/60/118 Nguyễn Văn Cừ, tổ 4, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 128058, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2001/2007/QĐ-UBND/283/QĐ-UB/206/2007; MS: 10127411732 do UBND quận Long Biên cấp ngày 03/10/2007, đứng tên ông Nguyễn Văn Bình đã đăng ký sang tên cho ông Trần Thanh Sơn theo xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh quận Long Biên ngày 27/7/2015. Địa chỉ tài sản hiện tại: số 10/60/118 Nguyễn Văn Cừ, phường Long Biên, Thành phố Hà Nội	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
22	CAO SƠN THÀNH	7.919	10.703	18.622	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số./., tờ bản đồ số./., địa chỉ: Nhà số 22, xóm Hạ Hối, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, diện tích 172.7m2, mục đích sử dụng đất: Để ở, thời hạn sử dụng đất: Lâu dài theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 693773 do UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội cấp ngày 09/05/2011 đứng tên ông Cao Sơn Thành. Địa chỉ tài sản hiện tại: Xóm Hạ Hối, phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
23	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DẦU SÀI GÒN	35.996	48.950	84.946	Nhà, đất tại số 7 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM (nay là phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
24	NGUYỄN THỊ LÝ	10.000	16.155	26.155	Căn nhà tọa lạc tại số 65 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Tp.HCM (nay là Phường Cầu Ông Lãnh, Tp.HCM)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
25	CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN THẮNG LONG	11.499	8.664	20.163	- Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 84,9m2 tại địa chỉ số 36 ngõ 127 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 263288, số vào sổ cấp GCN: CS-BĐ 00334 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2015 đứng tên ông Lại Xuân Quang và vợ là bà Nguyễn Thị Kim Thu. - Quyền sở hữu và quyền sử dụng 01 máy đào bánh xích nhãn hiệu Sumitomo SH240-5 (đã qua sử dụng) sản xuất năm 2010, xuất xứ Nhật bản, có số khung: 240A5-1407; số động cơ: AH-4HK1XYSS-02 thuộc quyền sở hữu của công ty cổ phần xây dựng và đầu tư khai thác khoáng sản Thăng Long.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
26	CÔNG TY TNHH NGUYỄN PHÁT	10.793	24.865	35.658	Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 13,14 tờ bản đồ số KT 03103, địa chỉ Lô 13 và 14 Hà Huy Tập nổi dài, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AO 821100 do UBND quận Thanh Khê cấp ngày 10/03/2009 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AO 821099 do UBND quận Thanh Khê cấp ngày 10/03/2009 đứng tên ông Trần Văn Định và bà Nguyễn Thị Mười.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
27	CTY CP TM VÀ DV THUẬN LƯU	6.680	19.344	26.024	- Tài sản 1: Nhà và đất diện tích 127.4m2 tại thửa đất số 207, tờ bản đồ số 03, thôn Phùng Khoang, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 301025 đứng tên ông Nguyễn Đoàn Hùng. - Tài sản 2: Nhà và đất diện tích 435m2 tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 14, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 163820, sổ vào sổ cấp GCN số H01191 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 09/12/2009 đứng tên ông Đỗ Xuân Nhâm và bà Đặng Thị Kẹo.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
28	CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ ĐỨC VIỆT	5.000	8.000	13.000	Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 05 tại Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội. Chủ sở hữu: Hộ ông Nguyễn Bá Bằng	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
29	HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG QUẢN	1.340	4.455	5.795	QSD 1.949m2 (thửa đất số 25, tờ bản đồ số 11) và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Thôn Đồi Mít, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn Bá Hồng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số S150543, vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số 00890.QSDĐ/330/QĐ-UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 20/06/2002.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
30	LƯU THỊ THU HÀ	3.702	7.863	11.565	- QSD 137,3m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 73-01, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Tổ 11, phường Cự Khối, Quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN QSDĐ số AP 608165, do UBND quận Long Biên cấp ngày 13/7/2009; - QSD 87m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 1-2, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN số AB 024921, do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/5/2005; - QSD 101m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 01-1, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN số Y 824614, do UBND quận Long Biên cấp ngày 26/3/20024 (chung tài sản thế chấp với khoản vay Công ty cổ phần sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Quang Anh).	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
31	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUANG ANH	1.599	2.575	4.174	-QSD 137,3m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 73-01, tờ bản đồ số 01, địa chỉ Tổ 11, phường Cự Khối, Quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN QSDĐ số AP 608165, do UBND quận Long Biên cấp ngày 13/7/2009; - QSD 87m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 1-2, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN số AB 024921, do UBND quận Long Biên cấp ngày 06/5/2005; - QSD 101m2 đất ở đô thị và toàn bộ tài sản trên đất thuộc thửa đất số 01-1, tờ bản đồ số 07 tại địa chỉ Tổ 10, phường Cự Khối, quận Long Biên, TP Hà Nội theo GCN số Y 824614, do UBND quận Long Biên cấp ngày 26/3/20024 (chung TSTC với khoản Lưu Thị Thu Hà)	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
32	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LÊ	7.595	14.610	22.205	- Quyền sử dụng 70m2 đất (Thửa đất số 242, tờ bản đồ 63) tại tổ 4 Văn Quán, phường Văn Mỗ, Hà Đông, HN theo GCN số AG 973969, do UBND Thị xã Hà Đông cấp ngày 13/10/2006. - QSD 151m2 đất (thửa 25(2), tờ bản đồ: 50) tại xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội. (Nay thuộc ngõ 11 thôn Lỗ, xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội) theo GCN QSDĐ số AE 847343 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 11/9/2006.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
33	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN Ô TÔ HOÀNG GIA	2.004	3.126	5.130	Thửa đất số 75 khu tập thể Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, HN, theo GCN số A044850, do UBND tỉnh Hà Tây cấp cho ông Bùi Văn Bảo ngày 19/12/1996.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
34	HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ ÁNH NGỌC	2.000	5.794	7.794	Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (thửa đất số 143, tờ bản đồ số 64) tại Xóm 5, Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Địa chỉ hiện này là số 19, ngách 546/45 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 691092 do UBND huyện Từ Liêm, TP Hà Nội cấp ngày 30/12/2005 đứng tên ông Chu Ngọc Trường, bà Nguyễn Khánh Mai.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
35	NGUYỄN HUY THẮNG	2.338	2.429	4.767	Toàn bộ quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng riêng cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất (thửa đất số 327, tờ bản đồ số 21) tại địa chỉ thôn Thượng, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 412920; số QĐ: 2905/QĐ-UBND, số vào sổ cấp GCN: CH00126 do UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội cấp ngày 02/04/2020 đứng tên ông Nguyễn Huy Thắng.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
36	CÔNG TNHH MINH HẰNG	17.585	58.435	76.020	TSBD 1: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Số 30, tổ 17, cụm 4, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103011464 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 07/12/2001 cho ông Nguyễn Thế Thắng, bà Nguyễn Thị Việt; Đăng ký sang tên cho Công ty TNHH Thương mại Minh Hằng ngày 05/5/2006 TSBD 2: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Số 7, tổ 43, cụm 8, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103011601 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 11/6/2002 cho ông Lê Văn Hòa; Đăng ký sang tên cho Công ty TNHH Dịch vụ du lịch và thương mại Phúc Thịnh ngày 29/5/2006 TSBD 3: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ Số 118 (43H cũ) ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109075194 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 16/7/2003 cho ông Phạm Minh Chính, bà Dương Thị Năng; Đăng ký sang tên cho Công ty TNHH Dịch vụ du lịch và thương mại Phúc Thịnh ngày 14/7/2006 TSBD 4: Quyền sử dụng đất tại địa chỉ xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 839436 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 12/3/2007 cho hộ ông Nguyễn Thực Hưng; Đăng ký sang tên cho ông Đặng Văn Thanh ngày 27/7/2007 TSBD 5: Toàn bộ Quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số S 294697 do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 30/11/2004 cho Hộ gia đình ông Nguyễn Tiến Cảnh; Đăng ký sang tên cho ông Trần Ngọc Hùng ngày 26/9/2007	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
37	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐÔNG DƯƠNG	10.538	55.860	66.398	TSBD 1: QSD đất thừa đất số 151, tờ bản đồ số 12, tại địa chỉ số 21 ngách 118, ngõ 467 đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ091461 số vào sổ cấp GCN 01026 QSDĐ/923-Q do UBND Hoàng Mai cấp cho ông Nguyễn Văn Dậu ngày 09/08/2004. TSBD 2: QSD 367m2 đất tại thửa đất số 350, tờ bản đồ số 14 tại xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) đứng tên bà Nguyễn Thị Mai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A Đ 753470, số vào sổ cấp GCN QSDĐ H00230 do UBND huyện Phúc Thọ cấp ngày 31/07/2006.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
38	PHAN VĂN LÂM	1.988	1.100	3.088	Quyền sử dụng đất thừa số 38a, tờ bản đồ số 9 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn Bàu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 103806, số vào sổ cấp GCN: CH.00694.2011/5614.QĐUBND.2011 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 30/12/2011 cho ông Phan Văn Lâm	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
39	NGUYỄN THỊ HÙNG	789	560	1.349	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thửa đất số /, tờ bản đồ số ..., diện tích 36,92 m2 tại số nhà 52 phố Khương Trung (số 52 Khương Đình cũ), phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội). Theo GCN QSDĐ số 10111035797, hồ sơ gốc số: 578.2003.QĐUB/2787.2003 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 20/01/2003	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi



STT	Thông tin khoản nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi tạm tính	Tổng dư nợ gốc và lãi	Tài sản đảm bảo của khoản nợ	Giá chào bán khoản nợ (toàn bộ dư nợ gốc và nợ lãi)	Phương thức bán khoản nợ
40	PHẠM VĂN TRỌNG	1.650	4.200	5.850	Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất (thửa đất số 07, tờ bản đồ số 2) tại thôn Đồi 2, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 402893, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 00282.QSĐĐ/443/QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/12/2001 cho hộ ông Phạm Văn Năm. Địa chỉ tài sản hiện tại: thôn Đồi 2, xã Phú Nghĩa, Thành phố Hà Nội Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất (thửa đất số 248, tờ bản đồ số 02) tại thôn Đồi 2, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 402808, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất 00217.QSĐĐ/443/QĐ/UB do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 28/12/2001 cho hộ ông Trần Văn Chi.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
41	CÔNG TY TNHH M&T	4.255	3.602	7.857	Quyền sử dụng thửa đất 172, tờ bản đồ số 06, tại địa chỉ xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội), diện tích 227m2, mục đích sử dụng đất (đất ở), thời hạn sử dụng (lâu dài). Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số T589161, số vào sổ cấp GCN số: 00819QSĐĐ/864-QĐ-UB-H do UBND huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là hành phố Hà Nội) cấp ngày 30/10/2001	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
42	PHẠM THỊ DƯƠNG	2200	2.578	4.778	Thửa đất số 07 tờ bản đồ số 59 tại khu Phố, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo GCN số AO 040078 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 26/12/2008. CSH: Bà Phạm Thị Dương và ông Nguyễn Trường Phi	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi
43	PHAN THỊ HOÀNG LAN	6.576	10.380	16.956	TSBD 1: Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 300, tờ bản đồ số 41 tại Khu Xuân Mai, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận số BD 843715 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 11/11/2010. CSH: ông Nguyễn Ngọc Huân và bà Nguyễn Thị Hồng Dung. TSBD 2: Thửa đất số 08 tờ bản đồ số 59 tại Khu Phố, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo GCN số BB 337877 do UBND huyện Chương Mỹ cấp ngày 07/9/2010. CSH: Bà Phan Thị Hoàng Lan.	- Giá bán nợ bằng giá trị khoản nợ (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi) tính đến thời điểm giao dịch mua bán nợ. - Giá bán nợ không bao gồm các chi phí liên quan đến chuyển quyền sử dụng/sở hữu tài sản và các chi phí khác nếu có khi thực hiện mua bán khoản nợ, các chi phí này do người mua chịu.	- Thỏa thuận/đấu giá theo quy định Eximbank và pháp luật. - Khoản nợ được bán theo hình thức không truy đòi

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

- Đối với các khoản nợ thuộc khu vực miền Nam và miền Trung: Phòng Quản lý và Thu hồi nợ Eximbank AMC. Địa Chỉ: Khu B, Tòa nhà Fideco, số 28 Phùng Khắc Khoan, phường Tân Định, Tp. Hồ Chí Minh, đầu mối:

+ Anh: Phạm Xuân Thành - Điện thoại: 0942668808

+ Anh: Trịnh Quốc Vũ - Điện thoại: 0904812532

- Đối với các khoản nợ thuộc khu vực miền Bắc: Phòng Thu hồi nợ chi nhánh Hà Nội. Địa chỉ: 24C Bà Triệu, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội, đầu mối:

+ Anh: Phạm Xuân Thành - Điện thoại: 0942668808

+ Anh: Phan Lễ Ngọc - Điện thoại: 0912226666

+ Anh Luyện Duy Hoàng - Điện thoại: 0968612468

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2025

CHỦ TỊCH EXIMBANK AMC

Nguyễn Văn Chin